

Thanh Phú, ngày 06 tháng 11 năm 2019

Số: 329/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 335/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Hồng D, sinh năm 1988; Địa chỉ thường trú: 49/6 ấp Th A, xã Mỹ H, huyện P, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: ấp GB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: chị Trần Thị Ngọc T1, sinh năm 1981; Địa chỉ thường trú: 148/2 ấp GA, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Chí T2, sinh năm 1970; địa chỉ thường trú: 148/2 ấp GA, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chị Trần Thị Ngọc T1 ủy quyền cho anh Nguyễn Chí T2 tham gia tố tụng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Ngọc T1 và anh Nguyễn Chí T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Hồng D số tiền 57.500.000 (năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời hạn và cách thức trả như sau:

+ Vào ngày 30/10 /2019 (âm lịch) chị T1 và anh T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị D số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

+ Đối với số tiền 54.500.000 (năm mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng chị T1 và anh T2 có nghĩa vụ liên đới trả dần cho chị T1 mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng; trả định kỳ vào ngày 30 (âm lịch) hàng tháng. Thời hạn trả lần đầu là ngày 30/11/2019 (âm lịch); thời hạn trả lần cuối là ngày 30/4/2024 (âm lịch) với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Trần Thị Ngọc T1 và anh Nguyễn Chí T2 phải liên đới chịu 718.750 (bảy trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng.

+ Chị Lê Thị Hồng D tự nguyện chịu 718.750 (bảy trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.437.500 (một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền số 0006147 ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Chị Lê Thị Hồng D được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả lại số tiền 718.750 (bảy trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tô

